

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/DS-ST  
Ngày: 25-9-2020  
V/v Tranh chấp dân sự về hợp  
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Bà Nguyễn Thị Thân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Đào Thị L, sinh năm 1976;

Cư trú tại: Tổ 14, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Phương L, sinh năm 1985; vắng mặt.

Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1973; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Tổ 14, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Đào Thị L trình bày:*

Bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T có vay tiền của bà nhiều lần nhưng không làm giấy tờ. Mục đích vay tiền để ông bà đi trị bệnh ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 27/02/2020, bà L và ông T có ký giấy mượn nợ còn nợ

bà số tiền nợ gốc 158.870.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng nhưng bà L ông T chưa trả được tiền lãi và tiền gốc. Khi viết giấy nợ, bà L nói khi nào hết được hụi sẽ trả cho bà nhưng đến nay bà L đã hết được hụi vẫn không trả. Đến ngày 30/4/2020 thì bà L, ông T đã bỏ đi khỏi địa phương nên bà mới nộp đơn khởi kiện. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T trả cho bà số tiền 158.870.000 đồng, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng bà L, ông T không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của bà L, ông T và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Đào Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bà L, ông T vẫn vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Phương L có vay tiền của bà Đào Thị L nhiều lần. Ngày 27/02/2020, bà L cùng ông T, bà L thống nhất ông T bà L còn nợ bà L số tiền 158.870.000 đồng. Ông T, bà L có ký tên vào giấy nợ. Nay bà L yêu cầu ông T bà L trả số tiền 158.870.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Căn cứ vào việc cung cấp chứng cứ của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, ông T bà L có ký tên vào giấy nợ nên cần buộc ông T bà L trả cho bà L số tiền 158.870.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L, buộc ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Phương L trả cho bà L số tiền 158.870.000 đồng, ghi nhận bà L không yêu cầu tính tiền lãi. Ông T, bà L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Bà Đào Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L, bà L, ông T.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đào Thị L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T trả số tiền nợ vay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L yêu cầu bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T trả số tiền nợ vay 158.870.000 đồng thấy rằng:

Việc bà Đào Thị L cho bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T vay số tiền 158.870.000 đồng được thể hiện qua giấy “Giấy mượn nợ” ngày 27/02/2020, có chữ ký của bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T. Nay bà L yêu cầu bà L, ông T trả cho bà số tiền 158.870.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà L, ông T nên Tòa án đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương và xác định bà L ông T trú tại tổ 14, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, hiện tại bà L ông T đã bỏ đi khỏi địa phương khoảng giữa tháng 5/2020. Bà L ông T đi đâu làm gì không báo nên chính quyền địa phương không biết. Đồng thời, bà L, ông T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để lấy lời khai, để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông bà vẫn không đến Tòa giải quyết vụ án.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bà L, ông T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông bà không đến Tòa làm việc là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình mà pháp luật quy định. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463; Điều 466 của Bộ Luật Dân sự buộc bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đào Thị L số tiền vay 158.870.000 đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính tiền lãi.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đào Thị L không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L được chấp nhận nên bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T phải chịu 7.943.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L về “Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đào Thị L số tiền 158.870.000 (một trăm năm mươi tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đào Thị L cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## 2. Về án phí:

Bà Nguyễn Phương L và ông Nguyễn Đức T phải chịu 7.943.000 (bảy triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đào Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đào Thị L 3.972.000 (ba triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004105 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**